

Bản án số: 130/2025/DS-ST

Ngày 22 - 5 - 2025

V/v tranh chấp hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Văn G, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Đinh Hậu G1; địa chỉ cư trú: ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Lê Thị Lùng; địa chỉ cư trú: ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Phan Văn G trình bày: Trước đây, anh anh G1, chị L làm chủ hội, anh tham gia chơi trong các dây hội như sau:

Dây hội 1.000.000đ, mở ngày 10/5/2018, mỗi tháng khai 01 lần, dây hội gồm 43 phần, anh tham gia 01 phần. Quá trình chơi hội, đến kỳ hội thứ 41 anh bỏ 200.000đ hót hội được số tiền 41.600.000đ, trừ tiền hoa hồng và 02 kỳ hội chết còn lại. Số tiền hội anh được nhận là 39.000.000đ, nhưng anh G1, chị L không giao tiền hội cho anh.

Dây hội 1.000.000đ, mở ngày 20/01/2018 âm, mỗi tháng khai 01 lần, dây hội gồm 45 phần, anh tham gia 01 phần. Quá trình chơi hội, đến kỳ hội thứ 42 anh bỏ 1.000.000đ hốt hội được số tiền 41.000.000đ, trừ tiền hoa hồng và 03 kỳ hội chết còn lại. Số tiền hội anh được nhận là 37.000.000đ, nhưng anh G1, chị L không giao tiền hội cho anh.

Tổng số tiền hội anh G1, chị L nợ anh là 76.000.000đ. Sau đó, anh G1 và chị L có trả cho anh được 16.000.000đ, còn nợ lại 60.000.000đ. Nay anh yêu cầu anh G1 và chị L trả số tiền 60.000.000đ.

Đối với anh Đinh Hậu G1, chị Lê Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh chị không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của anh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Phan Văn G khởi kiện yêu cầu anh Đinh Hậu G1, chị Lê Thị L trả tiền nợ hội là vụ kiện tranh chấp hội, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh G1, chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh G, anh G1, chị L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc các đương sự có tham gia chơi hội và anh G1, chị L có nợ anh G số tiền hội sau khi đối trừ số tiền hội chết, tiền hoa hồng 76.000.000đ là thực tế có xảy ra. Sau đó, anh G1, chị L có trả cho anh G được 16.000.000đ, còn nợ lại 60.000.000đ. Xét thấy: Anh G1, chị L là chủ hội, còn anh G là hội viên. Trong quá trình chơi hội, anh G đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hội cho anh G1, chị L. Với vai trò là chủ hội, anh G1, chị L là người bảo lãnh cho các hội viên tham gia. Tuy nhiên, sau khi anh G hốt hội, nhưng anh G1, chị L không giao tiền hội cho anh G. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh G là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét về án phí dân sự: Anh G1 và chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 91; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn G.

1. Buộc anh Đinh Hậu G1 và chị Lê Thị L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Phan Văn G số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

2. Kể từ anh Phan Văn G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đinh Hậu G1, chị Lê Thị L chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh G1, chị L còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Anh Phan Văn G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh G 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002926 ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3.2. Anh Đinh Hậu G1 và chị Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh

